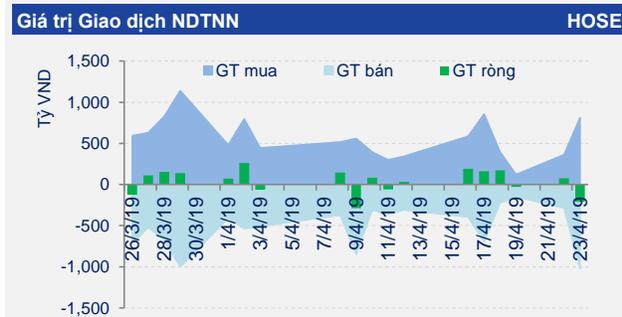
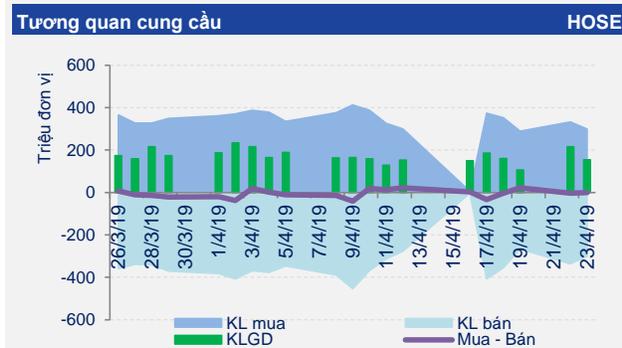


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	968.00	106.29
% Thay đổi	↑ 0.22%	↑ 0.62%
KLGD (CP)	153,493,795	29,507,302
GTGD (tỷ đồng)	3,986.03	370.41
Tổng cung (CP)	300,279,450	58,560,800
Tổng cầu (CP)	299,424,860	60,873,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,416,780	249,208
KL mua (CP)	11,810,910	455,500
GTmua (tỷ đồng)	812.72	2.99
GT bán (tỷ đồng)	1,024.13	4.77
GT ròng (tỷ đồng)	(211.41)	(1.78)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.01%	11.3	2.1	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.38%	14.4	3.3	27.8%
Dầu khí	↑ 1.11%	16.1	2.5	5.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.25%	16.3	4.4	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.26%	14.8	2.9	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.88%	19.0	6.2	11.6%
Ngân hàng	↓ -0.01%	11.6	2.1	18.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.41%	11.3	1.9	9.3%
Tài chính	↑ 0.42%	22.5	5.1	16.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.43%	15.4	3.3	6.6%
VN - Index	↑ 0.22%	16.2	4.4	147.4%
HNX - Index	↑ 0.62%	10.1	1.6	-47.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục nhẹ về mặt điểm số trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,14 điểm (+0,22%) lên 968 điểm; HNX-Index tăng 0,66 điểm (+0,62%) lên 106,29 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.490 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 184 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.706 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 281 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 208 mã giảm. Thị trường giao dịch linh xình trong phiên sáng với thanh khoản thấp; nhưng khi về chiều, lực cầu gia tăng tại một số cổ phiếu trụ cột đã giúp cho thị trường kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Có thể kể đến như GAS (+3,3%), VIC (+1%), VRE (+2,5%), CTG (+1,7%), BVH (+1,7%), PLX (+1,3%), NVL (+1,4%)... Ở chiều ngược lại, sắc đỏ vẫn còn trên nhiều trụ cột khác như VNM (-2%), VHM (-1,1%), SAB (-1%), VCB (-0,6%), VPB (-1,3%), TCB (-0,6%), POW (-0,7%)... Cổ phiếu nhóm dầu khí tiếp tục tăng khá tốt trong với PVS (+0,4%), BSR (+1,6%), PVB (+1,1%), PVC (+2,9%)... Cổ phiếu bất động sản-xây dựng cũng có diễn biến tích cực với các mã như SCR (+1%), ITA (+1,7%), KBC (+2,1%), TIG (+2,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, qua đó chỉ số VN-Index đã có 3 phiên liên tiếp đóng cửa trên ngưỡng hỗ trợ quan trọng 965 điểm (đường viền cổ-neckline của mô hình vai-đầu-vai). Điều này cho thấy tâm lý thị trường vẫn chưa thực sự quá tiêu cực sau những lần mà ngưỡng 965 điểm bị vi phạm trong phiên, vẫn còn đó lực cầu bắt đáy để hỗ trợ chỉ số. Điểm tích cực tiếp theo là việc hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chiết khấu xuống còn 12,79 điểm; trong bối cảnh kỳ nghỉ lễ kéo dài 5 ngày đang đến gần thì việc thu hẹp basis như trên là điều khá dễ hiểu. Điểm trừ trong phiên hôm nay là việc thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền lớn vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường. Đồng thời, khối ngoại cũng quay trở lại bán ròng hơn 210 tỷ đồng trên hai sàn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/4, VN-Index có thể giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 965 điểm (neckline của mô hình vai-đầu-vai) và kháng cự gần nhất tại 980 điểm (MA20-50). Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **23/4/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 964,35 điểm. Về chiều, giao dịch trở nên tích cực hơn khi dòng tiền được đổ vào một số cổ phiếu lớn, đạt mức cao nhất trong phiên tại 970,98 điểm. Về cuối phiên, lực cung có sự gia tăng nhưng sắc xanh vẫn được duy trì. Kết phiên, VN-Index tăng 2,14 điểm (+0,22%) lên 968 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 3.600 đồng, VIC tăng 1.100 đồng, VRE tăng 850 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,33 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số tăng trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 106,6 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,66 điểm (+0,62%) lên 106,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, VCG tăng 600 đồng, PTI tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, BCC giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 212,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,6 triệu cổ phiếu. VCI là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 193,1 tỷ đồng tương ứng với 5,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 43,7 tỷ đồng tương ứng với 341 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 33,1 tỷ đồng tương ứng với 296 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,78 tỷ đồng. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TV2 với 459 triệu đồng tương ứng với 3 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 300 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số vẫn ở trên ngưỡng 965 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ và vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với 113 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/4, VN-Index có thể giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 965 điểm (neckline của mô hình vai-đầu-vai) và kháng cự gần nhất tại 980 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số đã vượt lên trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 28 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/4, HNX-Index có thể giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 106 điểm và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 107 điểm (MA20-200).



TIN TRONG NƯỚC

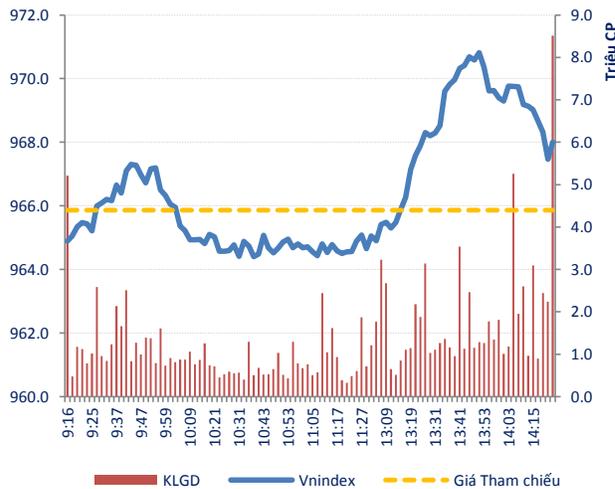
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,2 - 36,28 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 18 đồng	Mở cửa phiên giao dịch ngày 23/4, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ tăng 18 đồng so với phiên liền trước lên mức 23.004 đồng đổi 1 USD.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,05 USD/ounce tương ứng với 0,16% xuống 1.275,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,043 điểm tương ứng với 0,04% lên 97 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1256 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2997 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,85 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,54 USD/thùng tương ứng với 0,82% lên 66,09 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/4, chỉ số Dow Jones giảm 48,49 điểm tương ứng 0,18% xuống 26.511,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 17,2 điểm tương ứng 0,22% lên 8.015,27 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,94 điểm tương ứng 0,1% lên 2.907,97 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



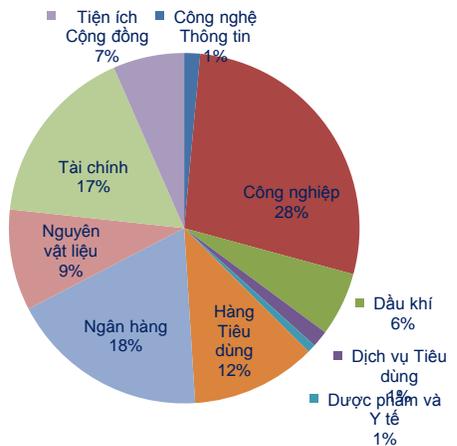
KLGD và HNX-Index trong phiên



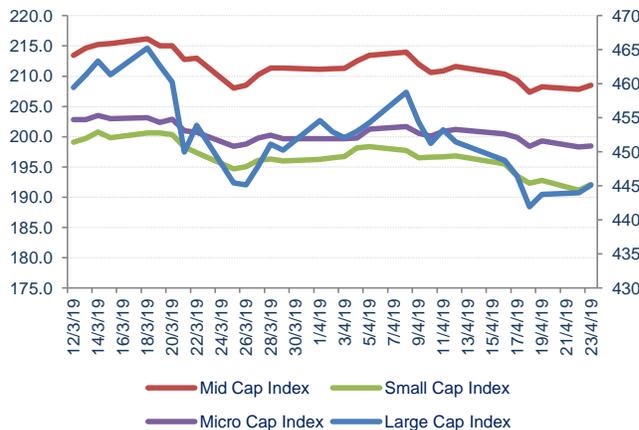
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



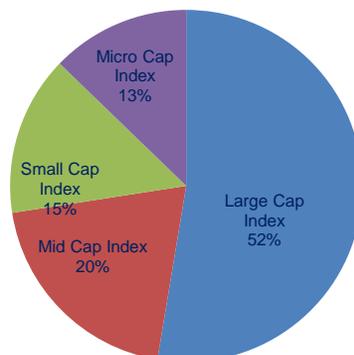
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	727,440	VCI	5,438,470
2	VRE	466,570	POW	813,580
3	GAS	295,740	SSI	769,710
4	VHG	279,920	VNM	341,420
5	PLX	149,900	KDH	301,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	300,000	VGC	100,000
2	ART	23,100	PVC	35,000
3	PVX	21,600	BVS	12,500
4	TDN	15,000	INN	11,750
5	PVS	12,500	DNP	9,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	31.00	31.20	↑	0.65%	10,522,670
VHG	1.94	1.81	↓	-6.70%	6,121,420
GEX	22.30	22.30	→	0.00%	5,889,480
TMT	7.44	7.96	↑	6.99%	5,700,480
VCI	35.70	35.70	→	0.00%	5,447,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
DPS	0.70	0.80	↑	14.29%	2,584,126
SHB	7.50	7.50	→	0.00%	2,541,541
PVS	22.80	22.90	↑	0.44%	2,228,302
ACB	29.30	29.60	↑	1.02%	1,651,748
MST	4.50	4.60	↑	2.22%	1,618,640

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	7.44	7.96	0.52	↑ 6.99%
CSV	29.40	31.45	2.05	↑ 6.97%
TCO	8.21	8.78	0.57	↑ 6.94%
CRC	15.15	16.20	1.05	↑ 6.93%
UDC	5.49	5.87	0.38	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
NHP	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
DPS	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VTJ	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	6.32	5.88	-0.44	↓ -6.96%
MDG	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
MCG	2.89	2.69	-0.20	↓ -6.92%
HOT	32.55	30.30	-2.25	↓ -6.91%
DRH	8.69	8.09	-0.60	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VE3	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VDL	29.10	26.20	-2.90	↓ -9.97%
FDT	44.50	40.10	-4.40	↓ -9.89%
TTZ	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	10,522,670	3.2%	328	95.0	3.0
VHG	6,121,420	3250.0%	(1,736)	-	1.1
GEX	5,889,480	13.3%	2,318	9.6	1.6
TMT	5,700,480	0.3%	31	254.5	0.7
VCI	5,447,510	24.7%	5,047	7.1	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	2,584,126	-2.0%	(217)	-	0.1
SHB	2,541,541	10.8%	1,494	5.0	0.6
PVS	2,228,302	8.5%	2,191	10.5	0.9
ACB	1,651,748	27.7%	5,000	5.9	1.8
MST	1,618,640	3.6%	365	12.6	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	0.3%	31	254.5	0.7
CSV	↑ 7.0%	30.4%	5,710	5.5	1.7
TCO	↑ 6.9%	7.0%	827	10.6	0.8
CRC	↑ 6.9%	6.3%	814	19.9	1.3
UDC	↑ 6.9%	0.2%	29	203.9	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 14.3%	-50.3%	(1,674)	-	0.3
NHP	↑ 14.3%	-8.2%	(804)	-	0.1
DPS	↑ 14.3%	-2.0%	(217)	-	0.1
VTJ	↑ 10.0%	-8.9%	(889)	-	0.8
SPI	↑ 10.0%	0.1%	7	165.7	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	727,440	9.2%	1,241	9.7	0.9
VRE	466,570	8.8%	1,064	32.6	2.8
GAS	295,740	27.4%	6,543	17.1	4.9
VHG	279,920	-67.2%	(1,736)	-	1.1
PLX	149,900	15.7%	2,821	21.7	3.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	300,000	6.4%	718	5.4	0.4
ART	23,100	7.6%	568	4.9	0.3
PVX	21,600	-8.3%	(477)	-	0.9
TDN	15,000	18.0%	2,152	3.1	0.5
PVS	12,500	8.5%	2,191	10.5	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	360,653	5.0%	1,153	98.0	6.9
VHM	298,107	27.4%	3,842	23.2	6.5
VCB	250,349	24.7%	4,372	15.4	3.4
VNM	221,159	40.8%	5,872	21.6	8.6
GAS	214,745	27.4%	6,543	17.1	4.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,916	27.7%	5,000	5.9	1.8
VCG	11,838	6.2%	1,115	24.0	1.8
PVS	10,945	8.5%	2,191	10.5	0.9
VCS	10,067	43.8%	7,022	9.1	3.8
PVI	9,660	7.9%	2,350	17.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.30	10.3%	1,176	15.4	1.5
HBC	2.16	23.4%	3,212	5.4	1.3
HSG	2.06	2.6%	355	21.7	0.6
VPB	2.01	19.7%	2,718	7.0	1.3
APG	1.98	5.0%	538	14.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	3.79	129.1%	51,411	0.3	0.3
TTZ	3.24	0.2%	23	322.4	0.7
SPI	2.94	0.1%	7	165.7	0.1
BTW	2.75	14.1%	2,357	8.1	1.1
PVV	2.59	-50.3%	(1,674)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
